

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày 18/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng và bà Bùi Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường
Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 10/5/2019; Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Đình V (tên gọi khác: V), sinh ngày: 10/6/1996

Cư trú tại: Thôn LT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động
tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: Bùi Đình V và con bà: Phạm Thị L; Vợ con chưa có; Tiền án; Tiền sự:
Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại
tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. (*đề nghị xét xử vắng
mặt*).

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn LT, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. (*đề nghị xét xử vắng
mặt*).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

Anh: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn TN, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. (*có*

đơn xin xét xử vắng mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

Anh Lê Đức P, sinh năm: 1985 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2018, tại thôn TN, xã LT, huyện Thường Xuân Bùi Đình V gặp Hoàng Văn N, sinh năm: 1993, trú tại thôn TT, xã TT, huyện Thường Xuân, tại đây Bùi Đình V hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, màn hình cảm ứng, số Imei: 359411086717515 của Hoàng Văn N để nghe nhạc, N đồng ý nên V đã đem điện thoại về nhà. Do cần tiền tiêu xài nên ngày 31/12/2018 Bùi Đình V đã đem chiếc điện thoại bán cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983, trú tại: Thôn TN, xã LT, huyện Thường Xuân, với giá 14.000.000 đồng.

Ngày 09/01/2019, Bùi Đình V mượn của anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1996, trú tại: Thôn LT, xã LT, huyện Thường Xuân, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves biển kiểm soát 36B3- 34652 để chở bạn gái là Lê Thị L, sinh năm 2003, trú tại: Thôn TT, xã XC, huyện Thường Xuân đi chơi. Sau khi đưa L về nhà đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Bùi Đình V điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng của Lê Đức P, trú tại thôn TN, xã LT cầm cố lấy 7.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán chiếc điện thoại và cầm cố chiếc xe V tiêu xài cá nhân. Hoàng Văn N và Nguyễn Xuân T nhiều lần gọi điện thoại cho Bùi Đình V để đòi lại tài sản nhưng V không trả nên đã báo cáo Công an xã giải quyết.

Tại biên bản định giá trong tố tụng hình sự số: 01/KL- ĐGTS ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thường Xuân kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*), trong đó: Giá trị chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, số số Imei: 359411086717515 là 18.500.000đ (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*); Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves biển kiểm soát 36B3- 34652 là 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 359411086717515 là tài sản của Hoàng Văn N và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves biển kiểm soát 36B3- 34652 là xe của anh Nguyễn Xuân T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng hợp pháp, người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn Q khi mua chiếc điện thoại di động với Bùi Đình V, anh Q không biết tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. Anh Lê Đức P nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B3- 34652, của người thứ ba không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu nên cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác. Anh P có đơn không yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 7.000.000 đồng anh P đã trả cho bị cáo V.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTX ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Bùi Đình V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Đình V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 18 (*mười tám*) đến 21 (*hai mươi một*) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Đình V không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại Hoàng Văn N và Nguyễn Xuân T đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Áp dụng Điều 579; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Bùi Đình V bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Q.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu của bị cáo Bùi Đình V số tiền 7.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Bùi Đình V phải nộp tiền án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/12/2018 và ngày 09/01/2019, Bùi Đình V đã mượn chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 359411086717515 giá trị là 18.500.000đồng là tài sản của Hoàng Văn N và chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA Waves biển kiểm soát 36B3-34652 giá trị: 6.500.000đồng là xe của Nguyễn Xuân T, tổng giá trị tài sản là

25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*).

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Do có mối quan hệ quen biết ngày 31/12/2018 và ngày 09/01/2019, Bùi Đình V đã mượn chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 359411086717515 là tài sản của Hoàng Văn N và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves biển kiểm soát 36B3- 34652 là xe anh Nguyễn Xuân T, bị cáo mượn tài sản của bạn để sử dụng rồi sau đó chiếm đoạt tài sản là điện thoại của anh N đem bán và đem xe mô tô của Nguyễn Xuân T cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản theo kết luận số 01/KL- ĐGTS ngày 29/01/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của tài sản là 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*), trong đó: Giá trị chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, số Imei: 359411086717515 là 18.500.000đ (*mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*); Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves biển kiểm soát 36B3- 34652 là 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với bị cáo là chính xác và có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn Q là người mua chiếc điện thoại di động với Bùi Đình V, do anh Q không biết đây là chiếc điện thoại mà V đã chiếm đoạt của anh Q Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Văn Q.

Đối với Lê Đức P nhận cầm cố tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Waves biển kiểm soát 36B3- 34652, của người thứ ba không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu nên cơ quan điều tra xử lý bằng biện pháp khác.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vinh phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng

hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo V để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V không có việc làm ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại anh Vi Văn N và anh Nguyễn Xuân T đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu anh Bùi Đình V phải hoàn trả lại số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo V chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Q, nên buộc bị cáo V có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Q số tiền 14.000.000 đồng.

Truy thu của bị cáo V số tiền 7.000.000 đồng khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bùi Đình V (tên gọi khác V)

Phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bùi Đình V 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 18/3/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Những người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

Căn cứ Điều 579; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Đình V phải trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 14.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu của bị cáo Bùi Đình V số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Vinh chưa thanh toán số tiền cho anh Q thì bị cáo V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc bị cáo Bùi Đình V phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2019); Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

Lê Thị Tâm